


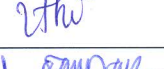
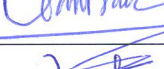
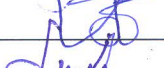


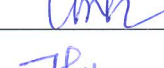

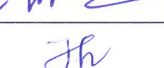

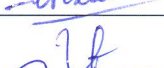
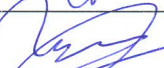



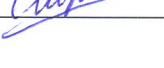



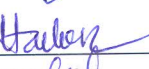

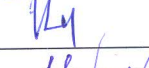


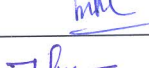


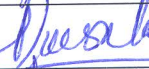
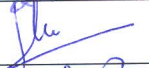

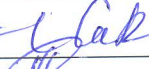




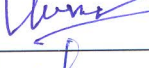

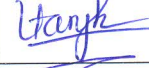
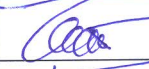



TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

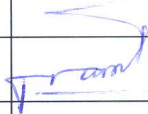


Quảng Trị, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THU HOẠCH NGHIÊN CỨU THỰC TẾ
LỚP TRUNG CẤP LLCT HỆ TẬP TRUNG KHÓA 39, NĂM 2024**

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
1	Hồ Thị An		8,0	Tam	
2	Lê Thanh Bắc		8,0	Tam	
3	Nguyễn Thị Linh Chi		8,5	Tam viết	
4	Trần Thị Linh Chi		9,0	Chín	
5	Hồ Văn Dần		7,5	Bảy viết	
6	Hồ Thị Dế		8,0	Tam	
7	Hồ Văn Deng		8,0	Tam	
8	Phan Thị Đào		8,5	Tam viết	
9	Võ Phùng Định		8,5	Tam viết	
10	Trương Thị Hải		8,5	Tam viết	
11	Phan Thanh Hải		8,5	Tam viết	
12	Trần Thị Mỹ Hiên		9,0	Chín	
13	Bùi Thị Minh Hiếu		8,0	Tam	
14	Nguyễn Thị Thu Hoài		8,5	Tam viết	
15	Nguyễn Thiện Quốc Huy		8,5	Tam viết	
16	Nguyễn Anh Hào		8,5	Tam viết	
17	Nguyễn Thanh Lâm		9,0	Chín	
18	Trần Đức Lập		8,5	Tam viết	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THÔNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
19	Trần Thị Lê		8,5	Tam viết	
20	Lê Thị Ái Liên		8,5	Tam viết	
21	Hoàng Thị Diệu Linh		8,5	Tam viết	
22	Nguyễn Thị Mỹ Ly		8,5	Tam viết	
23	Hồ Thị Meng		8,5	Tam viết	
24	Lê Thị Vũ Ngọc		9,0	Chín	
25	Hồ Thị Hồng Nhi		8,5	Tam viết	
26	Hồ Thị Nhớ		8,0	Tam	
27	Trần Thị Tuyết Nhung				Bảo lưu
28	Lê Thị Tố Oanh		8,0	Tam	
29	Lê Đức Sanh		9,0	Chín	
30	Nguyễn Hồng Sơn		9,0	Chín	
31	Hồ Xuân Thắng		8,5	Tam viết	
32	Trần Thị Thoa		8,5	Tam viết	
33	Hồ Văn Thông		8,5	Tam viết	
34	Hồ Văn Thước		8,5	Tam viết	
35	Ngô Thị Diệu Thúy		8,5	Tam viết	
36	Nguyễn Thị Hồng Thủy		8,5	Tam viết	
37	Trương Thanh Tình		9,0	Chín	
38	Trần Thị Toàn		8,5	Tam viết	
39	Nguyễn Hoàng Sơn Trang		8,5	Tam viết	
40	Bùi Quốc Tuấn		8,0	Tam	
41	Nguyễn Văn Tuấn		8,5	Tam viết	
42	Mai Thanh Tuấn		8,5	Tam viết	
43	Hồ Văn Việt		8,5	Tam viết	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
44	Trần Minh Vũ		9,0	Chín	
45	Nguyễn Tuấn Vũ		8,5	Tám rưỡi	
46	Hồ Văn Xinh		8,0	Tám	



Tổng số học viên: 45 học viên

Tổng số học viên đủ điều kiện thi: 45 học viên

Tổng số bài thi: 45

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm) 8 bài, chiếm 17,7 %

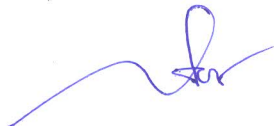
Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.9 điểm) 36 bài, chiếm 80,1 %

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.9 điểm) 01 bài, chiếm 2,2 %

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.9 điểm) 0 bài, chiếm 0 %

Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm) 0 bài, chiếm 0 %

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Đinh Thị Thu Hòa

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Sâm

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Ngô Thị Thu Hà